

Tam Đường, ngày 16 tháng 9 năm 2019

*
Số 46 BC/HU

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng Công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tam Đường nằm ở phía đông bắc của tỉnh Lai Châu, tổng diện tích tự nhiên 68.452,38ha, dân số trên 5,6 vạn người Huyện Tam Đường, có 14 xã, thị trấn, 152 bản, toàn huyện có 12 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 83%.

Đảng bộ huyện có 53 tổ chức cơ sở đảng (17 đảng bộ, 36 chi bộ); 225 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Tổng số đảng viên trong toàn đảng bộ là 2.655 đồng chí, trong đó: đảng viên nữ là 872 đồng chí, đảng viên người dân tộc thiểu số là 1.784 đồng chí.

1. Thuận lợi

Đảng, nhà nước tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho miền núi, vùng đồng bào dân tộc; huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành của tỉnh trong công tác triển khai, thực hiện Kết luận.

Kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển, an sinh xã hội được quan tâm; các chương trình, dự án được đầu tư đã phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện; công tác triển khai thực hiện Kết luận số 06-KL/TW ngày 01/9/2016 của BCH Trung ương và Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy tạo được sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

2. Khó khăn

Giá thành các sản phẩm công nghệ sinh học còn khá cao so với các chế phẩm hóa học; một số sản phẩm công nghệ sinh học chưa được kiểm chứng trong thực tiễn sản xuất tại địa phương nên chưa tạo được lòng tin từ người dân, vì vậy Nhân dân chưa mạnh dạn đầu tư công nghệ sinh học vào sản xuất; đời sống của Nhân dân còn khó khăn, các phong tục, tập quán sản xuất lạc hậu, kém hiệu quả vẫn ăn sâu trong nhận thức và hành động của một bộ phận người dân nên việc đầu tư áp

dụng công nghệ sinh học vào sản xuất còn hạn chế. Một bộ phận người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của các chương trình, dự án ngân sách nhà nước.

Việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào các lĩnh vực sản xuất, đời sống ở các ngành, các cấp hiệu quả chưa cao, chưa tìm ra được sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù và thế mạnh của địa phương, do đó ứng dụng công nghệ sinh học vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và chăm sóc sức khoẻ của nhân dân còn nhiều hạn chế

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai học tập, quán triệt

Thực hiện Kế hoạch số 67 KH/TU, ngày 07/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kế luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Công văn số 229-CV/HU, ngày 16/01/2017 về quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 06- KL/TW, ngày 1/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII).

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quán triệt các nội dung kết luận của Trung ương và kế hoạch của Tỉnh ủy tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện bằng nhiều hình thức phù hợp¹; chỉ đạo thực hiện lồng ghép công tác tuyên truyền về đẩy mạnh và phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học thông qua triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Kết hợp tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức về mối liên kết giữa áp dụng công nghệ sinh học với sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Kết quả đạt được

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

Ban thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện². Chỉ đạo các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong việc lãnh chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Việc nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học được cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm. Một bộ phận

¹ Huyện ủy đã chỉ đạo tổ chức quán triệt Kết luận trong hội nghị báo cáo viên mở rộng (tháng 2/2017) cho 62 đồng chí, tổ chức 43 hội nghị cấp cơ sở, 198 buổi tuyên truyền cho 13 420 lượt người tham gia (đảng viên 2 244/2 452 đồng chí, công chức viên chức chưa là đảng viên 968/1015 người, đoàn viên, hội viên 10 237 lượt người)

² UBND huyện ban hành Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 01/3/2017 về thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Nhân dân tích cực ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất từ đó nâng cao năng suất, chất lượng, góp phần cải thiện đời sống, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương³.

Công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học được quan tâm, theo dõi đánh giá, kịp thời rút kinh nghiệm và giải quyết những vấn đề nảy sinh từ cơ sở. Qua đó, phát hiện, biểu dương các cá nhân, tổ chức, cá nhân trong việc ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong đời sống, sản xuất kinh doanh trên địa bàn⁴.

2.2. Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ sinh học theo cơ chế thị trường

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực phát triển công nghệ sinh học phục vụ chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, xây dựng, phát triển các quy trình sản xuất nông, lâm nghiệp chất lượng cao (trồng chè chất lượng cao tại xã Bàn Bò, trồng lúa chất lượng cao tại xã Bình Lư, Tả Lèng, Thèn Sin...); bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng đặc thù của huyện, đáp ứng yêu cầu thị trường, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư, kinh doanh các sản phẩm công nghệ sinh học tại địa bàn huyện (*thuốc trừ sâu sinh học, phân bón vi sinh, cây, con giống mới, các chế phẩm sinh học bảo vệ môi trường...*). Khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến đầu tư, thử nghiệm các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.⁵

2.3. Đa dạng hóa các nguồn lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ sinh học

Quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn huyện. Có cơ chế chính sách đào tạo nguồn nhân lực, thu hút vốn đầu tư và xã hội hóa các nguồn lực đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ sinh học; coi trọng

³ UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn đưa các giống cây trồng mới, năng suất cao vào sản xuất, bước đầu đã đem lại hiệu quả kinh tế cao như: Đào chín sớm (tại xã Giang Ma), dưa Qeen (tại xã Nà Tầm), chè chất lượng cao (tại xã Bàn Bò), các giống lúa chất lượng cao (xã Bình Lư, thèn Sin, Tả Lèng)

⁴ Từ năm 2016 đến nay huyện đã biểu dương 192 hộ sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện và đề nghị biểu dương 32 hộ sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh

⁵ Phối hợp tổ chức HKI, Cisdoma ủ phân vi sinh bằng chế phẩm EM, BANASA, tại các xã Khun Há, Sơn Bình, Bình Lư, công ty TNHH Dekalb Việt Nam trồng thử nghiệm giống ngô biến đổi gen DK 6919S tại Thị trấn Tam Đường.

Các cá nhân chủ cơ sở kinh doanh thuốc thú ý phối hợp với các công ty cung cấp các chế phẩm sinh học như BANASA-NO1, GOODFARM để khử mùi hôi của phân, xử lý bê phốt, công rãnh, bể Bioga, xử lý môi trường ô nhiễm, sát khuẩn, phòng trừ vi khuẩn; Sản phẩm HANFOX - 200 dùng để diệt ruồi, muỗi, kiến, gián trong trang trại và hộ gia đình, phòng trị rận, ghẻ, bọ chét, cho gia súc, mật gà ở gia cầm, đưa các sản phẩm thuốc trừ sâu sinh học vào địa bàn khuyến cáo cho người dân sử dụng phòng trừ sâu hại trên cây chè, rau, lúa, ngô... như: RHOLAMSUPER 50SC, RADIANT 60SC, MUSKARDIN, BICILUS 18 WP, DELFIN 32WG,

chuyên giao, ứng dụng công nghệ sinh học cho lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, ứng dụng tiến bộ công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho việc triển khai ứng dụng công nghệ sinh học... Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi hầm Biogas Composite cốt sợi thủy tinh, lắp đặt hầm theo công nghệ mới, việc áp dụng công nghệ này đã góp phần nhằm tận dụng nguồn phân hữu cơ trong chăn nuôi gia súc thành nguyên liệu đốt phục vụ cho sinh hoạt gia đình, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tránh ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Huyện đã chỉ đạo thực hiện lắp đặt hầm Bioga cho trên 200 hộ chăn nuôi trên địa bàn (xã Bình Lu, xã Thèn Sìn), ngoài 1a ứng dụng các công nghệ sinh học trong việc xử lý các vấn đề rác thải y tế nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến môi trường và sức khỏe Nhân dân, thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý 100% lượng rác thải sinh hoạt tại khu vực thị trấn Tam Đường bằng chế phẩm sinh học Emuniv.

2.4. Công tác tuyên truyền, giáo dục về vị trí, tầm quan trọng của công nghệ sinh học đối với công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, hành động của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về vai trò phát triển ứng dụng công nghệ sinh học thường xuyên được đổi mới bằng nhiều hình thức phong phú như: Tổ chức học tập quán triệt; lồng ghép nội dung trong các buổi sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, họp bản, tổ dân phố; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, thị trấn và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở... nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của các tầng lớp Nhân dân cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; thực hiện công tác ứng dụng công nghệ sinh học với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, phát triển văn hóa xã hội. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động với nội dung, hình thức và cách tiếp cận phù hợp với từng địa phương.

Qua công tác tuyên truyền, nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị có nhiều chuyển biến tích cực, tạo thành phong trào hưởng ứng rộng rãi trong Nhân dân, tiếp thu và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

2.5. Việc ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh

Trong những năm qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc ứng dụng các thành tựu của công nghệ sinh học vào lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh đã đạt được một số kết quả khả quan, cụ thể:

- Về nông nghiệp và phát triển nông thôn: Việc ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn huyện bước đầu đạt được kết quả tích cực. Huyện ứng dụng 16 bộ giống có năng suất, chất lượng đưa vào sản xuất đại trà như: giống lúa Nghi hương 2308, LC270, LC25, Thực Hưng 6, Việt lai 20, DS1, PC6, J01, J02; ngô CP 333, HN 88, NK 66, AG 59, AG 69; chè Kim Tuyên, PH8; đồng thời khuyến khích người dân sử dụng các loại giống có nguồn gốc rõ ràng, kháng sâu bệnh nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích.

Ứng dụng trong chăn nuôi được quan tâm thực hiện, khuyến khích ứng dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi, đưa giống lợn thuần ngoại như Landrace, Yorkshire vào nuôi thích nghi tại địa bàn huyện, rút ngắn chu kỳ nuôi từ 6-7 tháng, xuống 3-4 tháng, tăng năng suất và đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho người chăn nuôi; đồng thời, đã chuyển giao và ứng dụng có hiệu quả nhiều giống gia cầm có năng suất chất lượng tốt vào thực tiễn sản xuất như gà, Ai Cập, Lương Phượng; gà Kabir.. bảo tồn và phát triển một số giống gia cầm địa phương có hiệu quả như gà mông đen, gà Ri, lợn đen địa phương.

- Công tác chăm sóc sức khỏe: Ngành Y tế sử dụng hiệu quả 9 loại vaccine trong chương trình tiêm chủng mở rộng phòng chống bệnh trẻ em: bệnh bại liệt, uốn ván trẻ sơ sinh, bạch hầu, ho gà, sởi, thủy đậu, rubella, quai bị, viêm gan siêu vi...⁶; đã tiếp cận chuyển đổi một số loại vaccine thế hệ mới: viêm não nhật bản, viêm gan siêu vi B, bệnh dại. Sử dụng các men vi khuẩn sống trong điều trị loạn khuẩn đường ruột. Ứng dụng phản ứng gắn kết men trong chẩn đoán một số bệnh vi rút: viêm gan siêu vi B, HIV. Ứng dụng các KIT chẩn đoán và thiết bị sinh hóa máu phục vụ chẩn đoán bệnh kịp thời.

- Công tác bảo vệ môi trường: Ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ sinh học nhằm tạo ra một nền sản xuất sạch; xử lý ô nhiễm môi trường, chống biến đổi khí hậu, khuyến khích sản xuất năng lượng mới, năng lượng sạch, có khả năng tái tạo và thân thiện với môi trường; ứng dụng công nghệ nuôi cấy vi sinh của Nhật Bản trong xử lý nước thải y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện Tam Đường, ứng dụng công nghệ phân hủy kỵ khí, biogas để xử lý chất thải trong chăn nuôi và nước thải sinh hoạt trên địa bàn các xã, thị trấn; xử lý chất thải trong chăn nuôi bằng phương pháp ủ phân hữu cơ (compost).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

⁶ Từ năm 2016 đến nay, ngành y tế huyện đã tổ chức tiêm chủng mở rộng 9 loại vaccine cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ cho 4519 trẻ đạt trên 93% tổng số trẻ được sinh ra trên địa bàn huyện

Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo việc tổ chức học tập, tuyên truyền Kết luận số 06-KL/TW và Kế hoạch số 67-KH/TU của Tỉnh ủy về “đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân trên địa bàn toàn huyện. Việc triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn huyện đã tác động tích cực đến quá trình phát triển kinh tế xã hội. Đặc biệt, trong lĩnh vực nông nghiệp, việc ứng dụng công nghệ sinh học đã đem lại một số kết quả quan trọng như: Ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất phân hữu cơ vi sinh, phòng chống sâu bệnh hại đối với cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản. Việc triển khai ứng dụng công nghệ sinh học đã cơ bản góp phần thay đổi tập quán canh tác của nông dân từ lạc hậu, thủ công, thay đổi dần bằng tập quán canh tác hiện đại, áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất; sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên, nguồn gốc sinh học, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

2. Hạn chế, khó khăn

Việc ứng dụng, nhân rộng các kết quả nghiên cứu khoa học về công nghệ sinh học còn khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Chưa tạo lập và phát triển được thị trường công nghệ sinh học. Các mô hình ứng dụng chuyển giao công nghệ sinh học còn hạn chế.

Công tác xã hội hóa trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ sinh học chưa được nhiều; các tổ chức, cá nhân đề xuất đặt hàng nghiên cứu gắn với ứng dụng công nghệ sinh học chưa nhiều, chưa đáp ứng được tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Nguyên nhân của hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công nghệ sinh học, chưa gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, đầu tư nguồn lực cho công nghệ sinh học chưa nhiều.

Đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu, triển khai các ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ nói chung, công nghệ sinh học nói riêng còn chưa nhiều; chưa có đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; năng lực tiếp thu khoa học công nghệ sinh học để ứng dụng vào sản xuất, đời sống của nhân dân còn nhiều hạn chế.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu các cấp, các ngành, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ sinh học, tạo điều kiện thuận lợi

khuyến khích phát triển công nghệ, công nghiệp sinh học, phát huy vai trò của các tổ chức doanh nghiệp có thế mạnh về công nghệ sinh học. Khuyến khích sử dụng các sản phẩm công nghệ sinh học có nhãn, thương hiệu.

2. Đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghiệp sinh học theo cơ chế thị trường. Ưu tiên chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới; khuyến khích phát triển thị trường sản phẩm công nghệ sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ sinh học trong nông nghiệp, nuôi trồng, khai thác, chế biến, bảo quản sản phẩm nông sản, thủy sản.

3. Áp dụng nghiêm ngặt các quy định về an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường, xử lý chất thải rắn, rác thải, nước thải sinh hoạt; chăm sóc sức khỏe nhân dân, xử lý chất thải rắn, nước thải y tế nguy hại; bảo tồn, phát triển nguồn gen các thảo dược quý...

4. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về vai trò, vị trí của công nghệ sinh học và các chế phẩm sinh học đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.


5. tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan, doanh nghiệp kinh doanh, sử dụng các sản phẩm, chế phẩm sinh học, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng gây ảnh hưởng tới uy tín và lòng tin của Nhân dân vào các sản phẩm, chế phẩm sinh học.

6. Tiếp tục có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm các mô hình thành tựu của công nghệ sinh học vào sản xuất trên địa bàn huyện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, lãnh đạo UBND huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Sùng Lữ Páo